

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST  
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quốc Quân

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, sinh ngày 01/01/1967, tại xã C, huyện T, tỉnh S

Nơi ĐKKTT và cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lương Văn P (đã chết); mẹ đẻ: Lương Thị Đ (đã chết); vợ: Lê Thị N (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; tiền sự: không; tiền án: có 03 (Bản án số 86/HSST ngày 30/11/1999, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù tháng 10/2001, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xoá án tích; Bản án số 116/2005/HSST ngày 27/9/2005, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2008, được miễn thi hành các quyết định khác của bản án ngày 15/11/2013, chưa được xoá án tích; Bản án số

65/2012/HSST ngày 10/5/2012, Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2018, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xoá án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1955- Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V, vắng mặt;

Anh Trần Kim H, sinh năm 1959 – Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh V, vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/10/2020, Lường Văn T đang ở nhà thì có ông Nguyễn Văn T1 ở cùng thôn đến chơi, uống nước. Khoảng 5 phút sau thì có anh Trần Kim H ở thôn V, xã Đ, huyện L và 01 đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H1 ở thôn L, xã V, huyện L đến ngồi uống nước. Khi đang ngồi uống nước, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, H nói với T “*ghi cho anh 03 con lô*”, ý rú T đánh bạc hình thức mua bán số lô, T đồng ý và lấy mảnh giấy vở học sinh và bút có sẵn ở bàn ra ghi. H đọc cho T ghi các số: 03 số lô 31, 47, 58 mỗi số = 50 điểm, tổng là 3.450.000đ, H trả cho T 3.500.000đ (trong đó có 50.000đ H đang định mua tiếp các số đề và T đồng ý). Cùng lúc, H1 lấy ra số tiền 2.000.000đ để lên bàn mục đích mua các số lô, số đề của T. H1 đọc cho T ghi các số: 03 số lô 40, 45, 33 mỗi số = 10 điểm, 02 số lô 38, 83 mỗi số = 20 điểm; các số đề 38, 83, 33, 88 mỗi số = 20.000đ, tổng cộng là 1.690.000đ. Khi T đang ghi các số lô, số đề cho H1 thì lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang thu giữ: trên mặt bàn số tiền 5.500.000đ H và H1 trả cho T để mua số lô, số đề, 01 quyển sổ tay dạng vở học sinh, 02 cặp đề, 02 bút mực màu đen và xanh.

Tại cơ quan điều tra, T và các đối tượng đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng, nếu có số lô nào trùng thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 23.000đ, nếu không trúng thì người mua mất 23.000đ, nếu trúng thì người mua được trả 80.000đ/1 điểm. Số đề là số mà người mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền H và H1 sử dụng để đánh bạc với T là 5.500.000đ (trong đó H là 3.500.000đ, H1 là 2.000.000đ).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT- VKS ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Lường Văn T về tội “Đánh bạc” theo Điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lường Văn T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: “Đánh bạc”; áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời

khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2020, tại nhà ở của Lường Văn T ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V, Lường Văn T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức bán số lô, số đề cho Trần Kim H số tiền 3.500.000đ và đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H1 số tiền 2.000.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc với H và H1 là 5.500.000đ thì bị cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*... d) Tái phạm nguy hiểm".*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì mục đích tư lợi, không chịu làm ăn chân chính bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề được thua bằng tiền. Hơn nữa, đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ. Đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.500.000đ là tiền các đối tượng dùng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 bút bi mực màu đen và màu xanh bị cáo dùng để ghi số lô, số đề là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 cặp đề bị cáo ghi số lô, đề cho H và H1, 01 quyển sổ tay bị cáo ghi theo dõi kết quả xổ số hàng ngày là vật chứng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trần Kim H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H là có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954 ở thôn L, xã V lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan công an đã xác định trên địa bàn xã V, huyện L nhưng không xác định được người có lai lịch như H1 khai nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Th (người chung sống như vợ chồng với T) có mặt ở nhà khi các đối tượng đánh bạc nhưng chị Th không biết, không tham gia gì, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 2 bút bi mực màu đen và màu xanh bị cáo dùng để ghi số lô, số đề.

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2021).*

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 cấp đề bị cáo ghi số lô, đề cho H và H1 và 01 quyển sổ tay bị cáo ghi theo dõi kết quả xổ số hàng ngày.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Thị Nga**